TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà ***Đặng Nguyễn Khánh Xuân***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Nhân**
2. Ông **Đỗ Trọng Tuấn**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Thanh Khiêm**, thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Phan K. V**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu dân cư A, đường C, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Đường C, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Đỗ H P**- Văn phòng luật sư LT- thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Võ H. T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu dân cư A, đường C, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP N**

Trụ sở: Trần Q K, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm X. T**- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vương M. T**- Trưởng phòng giao dịch Bình Thủy (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-TCT ngày 06-8-2018). Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Phan K. V theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng như sau:

Bà Nguyễn Phan K. V và ông Võ H. T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. L, huyện B, tỉnh VL vào năm 2012. Trong quá

trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn từ khi bà V mang thai, ông T không quan tâm chăm sóc vợ con, không lễ phép với gia đình cha mẹ bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, bà và ông T đã sống ly thân khoảng một năm nay. bà V nhận thấy không còn tình cảm với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với ông Võ H. T. Về con chung: ông bà có một con chung tên Võ Thị T. V (nữ) sinh ngày 23-01-2016. bà V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ H. T thì cho rằng: Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, con chung, ông không đồng ý ly hôn với bà V vì ông còn yêu thương vợ con, ông mong muốn gia đình sum họp để lo cho con được tốt hơn. Về con chung: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy, không đồng ý giao con cho bà V nuôi dưỡng. Về tài sản chung: ông và bà V tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông bà có vay nợ của Ngân hàng TMCP N- Phòng giao dịch B số tiền vốn 287.000.000đồng. Hiện tại vợ chồng ông còn nợ ngân hàng tổng cộng 266.463.054đồng, ông đồng ý tiếp tục trả nợ cho ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 11-10-2017 ông Võ H. T và bà Nguyễn Phan K. V có vay của Ngân hàng TMCP N số tiền 287.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 0383/272.8.BĐS785.17. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông T bà V có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số AO 317999, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00335/BHN do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 10-3-2009, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0383/PGDBT.TSTC.17 ngày 11-10-2017. Tính đến hết ngày 07-8-2018 số dư nợ tạm tính của ông T bà V là 266.463.054đồng, trong đó nợ gốc 265.400.000đồng, nợ lãi 1.063.054đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông T bà V tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng số 0383/272.8.BĐS785.17 ngày 11-10-2017. Ngân hàng đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên trình bày: hôn nhân giữa bà V và ông T là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V về việc ly hôn với ông T, yêu cầu nuôi con chung và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Bị đơn cho rằng ông vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà V, vì hiện tại lương của ông mỗi tháng khoảng 6.600.000đồng và ông còn phải nuôi cha mẹ già. Ông đề nghị nếu bà V không nuôi con thì giao cho ông nuôi, ông không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận. Về nợ chung: ông bà vẫn tiếp tục trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Phan K. V yêu cầu được ly hôn với ông Võ H. T. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thuỷ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Phan K. V và ông Võ H. T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp nhau, vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống, ông T không quan tâm chăm sóc vợ con, mặc dù hai bên cũng có tạo điều kiện hàn gắn tình cảm, tòa án cũng hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả và hiện tại bà V ông T đã sống ly thân khoảng một năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà V và ông T đã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của bà V là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét lời trình bày của ông T cho rằng ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình tòa án thụ lý, hòa giải đã tạo điều kiện cho ông hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu của ông được. Về phần cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng, theo quy định tại Điều 82 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì "*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*" và "*mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng*". Theo đơn xin xác nhận của bà V và các phiếu thu tiền học phí và tiền ăn của bé Tường Vy hàng tháng là 2.400.000đồng, ngoài ra còn có các chi phí khác để đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng bé Tường Vy, do đó ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bé Tường Vy mỗi tháng 2.000.000đồng là phù hợp.

[5] Về con chung: bà V và ông T có một con chung tên Võ Thị T. V (nữ) sinh ngày 23-01-2016, cả ông T và bà V đều có yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Vy đang sống cùng bà V và theo đơn xin xác nhận ngày 18-8-2018 thì bé Vy đang học tại trường Mầm non Việt Úc từ tháng 02-2017; căn cứ vào bảng lương do bà V cung cấp cho thấy bà đang làm tại Công ty thép Tây Đô với mức lương trung bình khoảng 9.500.000đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi cháu Vy. Hơn nữa, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định "*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…*", do đó giao cháu Vy cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: ông T và bà V tự thỏa thuận.

[7] Về nợ chung: bà V ông T thống nhất tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP N theo hợp đồng tín dụng số 0383/272.8.BĐS785.17 ngày 11-10-2017 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ
QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Phan K. V được ly hôn với ông Võ H. T.

Về con chung: Giao cháu Võ Thị T. V (nữ) sinh ngày 23-01-2016 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: ông T và bà V tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Võ H. T và bà Nguyễn Phan K. V có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng số 0383/272.8.BĐS785.17 ngày 11-10-2017 cho đến khi tất nợ.

Về án phí: bà V phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009173 ngày 28-8-2018 thành án phí. Ông T phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Đặng Nguyễn Khánh Xuân